

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2268** /EVN SPC-KH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

V/v công bố thông tin doanh nghiệp  
nhà nước theo Điều 13, NĐ 81-2015.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Thực hiện Điều 13 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KH-EVN;
- Lưu VT, KH.ĐQ (02).

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lâm Xuân Tuấn

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
**TỔNG CÔNG TY**  
**ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh-tài chính-đầu tư xây dựng năm 2019 được giao tại Quyết định số 37/QĐ-EVN ngày 09 tháng 01 năm 2019)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

- Điện thương phẩm:

Năm 2018, Tổng công ty Điện lực miền nam đạt sản lượng điện thương phẩm là 66 tỷ 669 triệu kWh, đạt 100,75% so với kế hoạch Tập đoàn giao, tăng trưởng so với 2017 là 10,51%.

Chỉ tiêu	DVT	2018	Kế hoạch 2019
<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>66.669</b>	<b>73.350</b>
+ Nông lâm & thủy sản	“	3.977	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	40.989	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	2.380	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	17.202	
+ Các hoạt động khác	“	2.121	

- Tổn thất điện năng: Năm 2018, Tổng công ty Điện lực miền Nam thực hiện chỉ tiêu tổn thất điện năng là 4,35%, thấp hơn kế hoạch Tập đoàn giao là 0,15%.

- Giá bán điện bình quân: đạt 1.673,26 đ/kWh vượt 3,26 đ/kWh so với kế hoạch năm 2018.

- Năng suất lao động toàn Tổng công ty năm 2018 là

	Năng suất lao động	DVT	Thực hiện 2018
1	NSLĐ theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	3,24
2	NSLĐ theo khách hàng	khách hàng/LĐ	388

- Doanh thu: 112.759 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 1.029 tỷ
- Nộp ngân sách: 656 tỷ
- Kim ngạch xuất khẩu: năm 2018 Tổng công ty Điện lực miền Nam thực đã thực hiện xuất khẩu điện cho Campuchia qua 16 điểm đo tại 6 tỉnh với kim ngạch là 33.547 ngàn đô la Mỹ.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đảm bảo cung cấp điện ổn định đáp ứng đủ diện cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quản lý với chất lượng và dịch vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, đóng góp thiết thực cho mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của đất nước; Đầu tư các dự án lưới điện theo đúng tiến độ; Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tham gia thị trường điện theo đúng lộ trình; Sản xuất và kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ đề cho năm 2019 là “*Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện*” với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Vận hành tối ưu nguồn điện, lưới điện nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
  - + Điện thương phẩm: 73.350 triệu kWh.
  - + Tồn thất điện năng: 3,9%.
  - + Giá bán bình quân: 1.679 đ/kWh.
  - + Năng suất lao động:

	Năng suất lao động	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	NSLĐ theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	3,58
2	NSLĐ theo khách hàng	khách hàng/LĐ	397

### 2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

Dự kiến năm 2019 đầu tư khoảng 8.762 tỷ đồng cho lưới điện. Trong đó, thực hiện một số dự án điển hình:

- + Thực hiện hoàn thành dự án JICA, KfW 3.1 và các công trình đảm bảo cấp điện trong năm 2019.
- + Triển khai thi công dự án đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc, dự án và KfW3.2, dự án AFD...
- + Thực hiện kịp thời các công trình giải phóng công suất nguồn điện gió và điện mặt trời.
- + Hoàn thành dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Tiên Hải tỉnh Kiên Giang và thực hiện hoàn tất các dự án cấp điện nông thôn phù hợp với phân bổ vốn NSNN trong kế hoạch 2019.
- + Thực hiện hoàn thành sớm các công trình chống quá tải mùa khô, cấp điện cho trạm bơm phục vụ tưới tiêu, chống úng, chống hạn và các công trình cấp điện nông thôn từ nguồn vốn ngân sách.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, đảm bảo cung cấp đủ điện, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn quản lý, đảm bảo an toàn lao động.

#### **1. Các giải pháp thực hiện trong đầu tư xây dựng**

- Các đơn vị tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm các nhiệm vụ ĐTXD, phê duyệt kế hoạch, mục tiêu tiến độ cho từng dự án để làm cơ sở chỉ đạo điều hành. Gắn kết chặt chẽ kế hoạch đầu tư xây dựng với kế hoạch sản xuất cung ứng điện năng; Đảm bảo tính đồng bộ trong đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện, giữa các công trình lưới điện truyền tải và phân phối.
- Sớm thực hiện công tác đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho các dự án với các tỉnh và chủ động triển khai, bám sát địa phương để đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; có giải pháp thực hiện quyết liệt trong trường hợp có trở ngại. Tổng công ty thường xuyên làm việc với UBND các tỉnh/thành phố để phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc.
- Cân đối nguồn vốn đầu tư đảm bảo đủ vốn cho các công trình, đặc biệt các công trình trọng điểm, các công trình phải hoàn thành trong năm. Các đơn vị cần đặc biệt chú trọng công tác lập kế hoạch vốn, nghiệm thu khối lượng hoàn thành kịp thời để giải ngân nhanh các nguồn vốn vay trong nước và nước ngoài.

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ theo kế hoạch được giao và giám sát chất lượng công trình, kiểm soát chi phí đầu tư trong tất cả các giai đoạn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư, nghiệm thu bàn giao và quyết toán công trình.

- Chuẩn hóa các quy trình thực hiện từng công đoạn trong quản lý đầu tư, quy định cụ thể trách nhiệm từng cá nhân được giao nhiệm vụ gắn với chỉ tiêu cụ thể để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và trách nhiệm khi để xảy ra sai sót.

- Các đơn vị phải trực tiếp phụ trách công tác BTGPMB các dự án; phải phối hợp tốt các đơn vị và bám sát địa phương để đẩy nhanh tiến độ BTGPMB, có giải pháp thực hiện quyết liệt trong trường hợp có trở ngại;

## **2. Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức sản xuất phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện của Chính phủ.**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020, trong đó:

- Triển khai thực hiện Đề án tách khâu phân phối và khâu kinh doanh bán lẻ điện theo chỉ đạo Tập đoàn.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức quản lý của Cơ quan Tổng công ty và các Công ty Điện lực; các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Hoàn thành toàn bộ công tác sửa đổi, xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý nội bộ theo chỉ đạo tập đoàn.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức quản lý, bộ máy điều hành theo hướng thống nhất trong toàn Tổng công ty, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính nội bộ và thủ tục hành chính liên quan tới dịch vụ khách hàng.

- Từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Tổng công ty cho phù hợp yêu cầu hoạt động SXKD trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh; tăng cường khả năng điều hành của Tổng công ty.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc trang bị các công cụ và các chương trình phần mềm phục vụ quản lý điều hành các mặt hoạt động.

- Tăng cường phân cấp quyền hạn, trách nhiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả thực hiện công việc.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng theo hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất (KPI).

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc trang bị các công cụ và các chương trình phần mềm phục vụ quản lý điều hành các mặt hoạt động.

– Tiếp tục thực hiện và hoàn thành công tác thoái vốn tại các công ty cổ phần theo chỉ đạo của EVN.

### **3. Tiếp tục nâng cao dịch vụ khách hàng.**

– Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, trong đó tập trung vào thực hiện “01 cửa liên thông” giữa đơn vị Điện lực và các cơ quan quản lý Nhà nước.

– Duy trì và nâng cao mức độ hài lòng khách hàng sử dụng điện toàn Tổng công ty, phấn đấu đạt mức cao hơn trong năm 2019.

– Tỷ lệ cung cấp giao dịch qua các kênh của Trung tâm CSKH (Tổng đài, Website, Email, Ứng dụng CSKH, Chatbot...) và qua các Trung tâm hành chính công/Công dịch vụ công trực tuyến:  $\geq 85\%$ .

– Nâng cao chất lượng thu tiền điện: (i) Tỷ lệ thu tiền điện  $\geq 99,7\%$ ; (ii) Tiền nợ khó đòi thấp hơn năm 2018; (iii) Tỷ lệ thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán điện tử (không dùng tiền mặt) cao hơn năm 2018.

- Thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4: thực hiện cung cấp 100% các dịch vụ có thu phí của các CTĐL giải quyết ở cấp độ 4; tăng cường thu tiền điện qua các tổ chức trung gian, cho phép khách hàng thanh toán bằng nhiều phương tiện khác nhau (chuyển khoản online, thẻ ngân hàng, ví điện tử kết hợp với mã QR, v.v.).

– Trong năm 2019, phấn đấu có từ 2-3 Công ty Điện lực đạt tiêu chuẩn ngang bằng các Công ty Điện lực của các nước ASEAN 4.

– Đảm bảo cung cấp điện liên tục ổn định, đặc biệt đối với các khách hàng quan trọng, khách hàng có sản lượng tiêu thụ điện lớn, khách hàng yêu cầu chất lượng điện cao đã được cam kết trong HĐMBĐ.

– Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu khách hàng, chuẩn xác thông tin, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dễ dàng tích hợp, kết nối khai thác phục vụ tốt công tác dịch vụ khách hàng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ điện cấp độ 4.

– Nâng cao trách nhiệm và nhận thức của lãnh đạo các đơn vị cũng như kỹ năng giao tiếp, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBNV tại Trung tâm CSKH và tại các đơn vị trực tiếp thực hiện dịch vụ cung cấp điện theo tinh thần “Khách hàng là trung tâm”.

– Trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại trong quản lý vận hành lưới điện cũng như trong các tác nghiệp của công tác KD&DVKH theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

#### **4. Tổ chức thực hiện chủ đề năm 2019 “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”**

Năm 2019 Tổng công ty tập trung triển khai thực hiện *Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện* với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, xây dựng kế hoạch cụ thể cho một số Công ty Điện lực về đích trước thời hạn các chỉ tiêu của năm 2020 trong năm 2019.
- Hoàn thiện kho dữ liệu kỹ thuật vận hành, đảm bảo số liệu thu thập được đầy đủ và chính xác.
- Triển khai các nguồn năng lượng tái tạo (mặt trời, gió) tại các vùng sâu, vùng xa, hải đảo và các hệ thống tích hợp. Lắp đặt và phối hợp vận hành điện mặt trời áp mái nhằm tăng nguồn tại chỗ, giảm tổn thất điện năng và quá tải lưới điện.
- Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và tiếp thu công nghệ mới, trong đó chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, thay đổi nếp nghĩ “điện là độc quyền”, hướng tới phương châm “phục vụ khách hàng”; nâng cao quyền hạn và trách nhiệm cho nhân viên, khơi dậy ý thức kỷ luật tự giác, tác phong làm việc nghiêm túc và khoa học.

#### **5. Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động. Phần đầu toàn Tổng công ty đạt kế hoạch lợi nhuận Tập đoàn giao.**

- Tổng công ty đã triển khai Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động 2016-2020 và đã giao từng chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể các các đơn vị. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao các đơn vị triển khai thực hiện, phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2019.
- Trong sản xuất kinh doanh: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Đáp ứng kịp thời nhu cầu điện cho khách hàng. Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: tổn thất điện năng, điện tự dùng, độ tin cậy cung cấp điện, chi phí phân phối, năng suất lao động, giá bán điện bình quân, tỷ lệ thu tiền điện, chỉ tiêu về tiếp cận điện năng, độ hài lòng của khách hàng, các chỉ tiêu tài chính, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất.
- Thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi phí: Tính toán tiết kiệm 10% các chi phí theo định mức khi giao kế hoạch chi phí cho các đơn vị thành viên ngay từ đầu năm. Hàng tháng kiểm tra giám sát tình hình thực hiện định mức chi phí để tháo gỡ những

khó khăn vướng mắc phát sinh nếu có để kịp thời chấn chỉnh tồn tại trong quá trình SXKD nhằm đem lại hiệu quả cho quá trình SXKD.

– Trong đầu tư xây dựng: hoàn thành kế hoạch năm về tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn. Hoàn thành kế hoạch xây dựng Trung tâm điều khiển và trạm biến áp không người trực. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

## **6. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh**

– Tập trung nghiên cứu, triển khai thực hiện đề án, dự án với mục tiêu đưa Tổng công ty Điện lực miền Nam thành Tổng công ty Điện lực đứng đầu trong Tập đoàn, phát triển bền vững, hiệu quả, có dịch vụ khách hàng tốt.

– Tiếp tục triển khai đồng bộ đề án, các nhiệm vụ và giải pháp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng năng suất lao động. Hoàn thiện và nâng cấp các hệ thống phần mềm dùng chung trong quản lý điều hành và tích hợp thành hệ thống Quản lý thông tin (MIS – Management Information System).

– Tăng cường đấu thầu qua mạng cho tất cả các gói thầu xây lắp, thiết bị của Tổng công ty. Năm 2019 phần đấu 100% gói thầu được đấu thầu qua mạng.

– Thực hiện đầu tư lưới điện thông minh tại đảo Phú Quý và Côn Đảo; triển khai xây dựng, đưa vào vận hành các TTĐK và TBA 110kV không người trực; tiếp tục nâng cao tỉ lệ công tơ điện tử và thu thập số liệu đo đếm từ xa cho các khách hàng sử dụng điện.

– Nghiên cứu xây dựng TBA số, chuyển đổi sang TBA số với lộ trình phù hợp. Từng bước triển khai giám sát bản thể MBA tùy theo mức độ quan trọng.

– Triển khai chương trình chuyển đổi số (Digital Transformation) để cấu trúc lại dữ liệu, hạ tầng CNTT và quản lý hiệu quả tài sản.

– Ứng dụng thiết bị bay không người lái, camera giám sát vào công tác quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, giám sát vận hành đường dây truyền tải.

– Khuyến khích các đơn vị nghiên cứu, phát triển công nghệ có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn, giá thành hợp lý, có thể áp dụng đại trà. Khuyến khích cá nhân, tập thể đề xuất sáng kiến, giải pháp kỹ thuật phục hồi thiết bị, nghiên cứu áp dụng những thiết bị, công nghệ mới để thay thế những thiết bị đã cũ hiện không còn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình sản xuất.

– Đẩy mạnh các hoạt động, chương trình hợp tác quốc tế để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến. Tăng cường sử dụng, khai thác tối đa các điều khoản về chuyển giao công nghệ, đào tạo trong các hợp đồng mua sắm dây chuyền sản xuất, vật tư thiết bị, các hợp đồng dịch vụ tư vấn, đảm bảo làm chủ công nghệ sau khi tiếp nhận và tự nâng cấp, mở rộng khi cần thiết, tránh lệ thuộc vào nhà cung cấp, tiết kiệm kinh phí.

## **7. Ứng dụng Công nghệ thông tin và thành tựu của cuộc CMCN 4.0**

Hoàn thiện, củng cố hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông dùng riêng và ứng dụng thành tựu của cuộc CMCN 4.0 đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và phục vụ tốt vận hành thị trường điện, bao gồm:

– Triển khai đúng tiến độ và áp dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung trong toàn Tập đoàn gồm : Eoffice 3.0, ERP, CMIS 3.0, HRMS 2.0, PMIS, QLĐTXD, EVNHES-MDMS, Hệ thống thanh toán thị trường điện, Hệ thống báo cáo qua Web portal và OMS.

– Kho dữ liệu ứng dụng doanh nghiệp của EVN SPC (Data warehouse) phục vụ định hướng phát triển các giải pháp cung cấp đa dịch vụ tiện ích cho nội bộ và khách hàng sử dụng điện.

– Trí tuệ nhân tạo: Áp dụng công nghệ trả lời tự động (AI) cho hệ thống quản lý khách hàng, dịch vụ khách hàng của EVNSPC.

– Doanh nghiệp điện tử: Hội họp không giấy, số hóa tài liệu lưu trữ

– Viễn thông dùng riêng: Mạng truyền dẫn đường trục liên tỉnh băng rộng 10Gbps và có mạch vòng cho cáp quang, thiết bị truyền dẫn.

– An toàn thông tin: Hoàn thiện hệ thống AD và giám sát ATTT tập trung EVNSPC.

## **8. Đảm bảo năng suất lao động, đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng.**

– Tổng công ty tiếp tục đánh giá, phân tích, sắp xếp và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có; Xác định khối lượng công việc cho từng chức danh cụ thể, trên cơ sở đó xác định số lao động cần thiết cho từng bộ phận. Hoàn thành đúng tiến độ các dự án đo ghi từ xa để cải tiến phương thức và phương tiện làm việc; Thực hiện thu tiền điện qua hệ thống ngân hàng, bưu điện, đồng thời thường xuyên nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý như chương trình E-office, HRM, FMIS, CMIS.v.v. Nhận xét đánh giá trình độ năng lực của từng người để phân công bố trí lực lượng lao động phù hợp nhằm phát huy hiệu quả cao nhất trình độ chuyên môn tay nghề. Nâng cao công tác quản lý để đưa chất lượng lao động ngày càng tốt hơn đảm bảo năng suất lao động năm sau tăng hơn năm trước.

– Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, áp dụng định mức định biên lao động mới, đảm bảo người lao động ở các đơn vị có thu nhập đầy đủ theo đúng quy định. Theo dõi chặt chẽ việc chuyển đổi áp dụng thang bảng lương mới, định biên lao động mới để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với các thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước và đặc thù của đơn vị.

– Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động trong đó có chế độ BHXH mới. Phối hợp với Công đoàn thực hiện kịp thời công tác trợ cấp, tiếp tục tổ chức triển khai chương trình “Mái ấm công đoàn”, thăm hỏi người lao động bị tai nạn lao động, ốm đau, gặp khó khăn trong cuộc sống, bị thiệt hại bởi bão lũ, thiên tai gây ra.

– Đầu tư theo lộ trình đề án trang bị phương tiện, trang thiết bị giảm cường độ lao động cho công nhân kỹ thuật, tăng năng suất lao động.

### **9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước.**

– Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển dụng lao động mới hàng năm của từng đơn vị.

– Tăng cường kiểm tra, rà soát giá điện, không để xảy ra thất thoát doanh thu do mất cắp điện năng, áp sai giá điện cho các đối tượng và mục đích sử dụng điện

– Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Tổng công ty đối với các đơn vị trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Tổng công ty trong các lĩnh vực: i) Công tác đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh xử lý vật tư, thiết bị; sửa chữa tài sản cố định; ii) Công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ tại các đơn vị, bao gồm: tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; kê khai, minh bạch tài sản; nhận xét, đánh giá cán bộ; thi và xếp lương nâng ngạch viên chức, chuyên môn, nghiệp vụ; công tác bồi huấn nâng bậc và kiểm tra giữ bậc công nhân kỹ thuật trong Tổng công ty.

– Kịp thời xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của CBCNV và công dân, thông qua đó có các biện pháp chấn chỉnh việc chấp hành chính sách pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

– Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tổng công ty về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

– Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và của Tổng công ty về Phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quy định của pháp luật về kê khai minh bạch tài sản; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra tiêu cực, tham nhũng trong đơn vị mình quản lý.

– Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy trình, qui định an toàn lao động tại hiện trường của các đơn vị công tác và công nhân trực tiếp. Đặc biệt, xem xét các hình thức xử lý nghiêm đối với cán bộ lãnh đạo từ cấp tổ trưởng đến người đứng đầu đơn vị để xảy ra tai nạn lao động.

– Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của CBCNV trong Tổng công ty. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức, nghề nghiệp cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra.

– Thực hiện nghiêm túc việc công khai, dân chủ trong mọi hoạt động của đơn vị, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng để CBCNV, các tổ công tác trong từng cơ quan đơn vị cùng tham gia giám sát thực hiện.

– Quán triệt việc thực hiện quy định văn hoá doanh nghiệp trong Tổng công ty và Tài liệu Văn hóa Tập đoàn nhất là văn hoá trong ứng xử (đặc biệt đối với các CBCNV làm công tác dịch vụ trực tiếp liên quan đến khách hàng như: nhân viên ghi điện, thu ngân, khảo sát, nhận đơn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo...) nhằm nâng cao nhận thức của CBCNV về việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của ngành.

– Đối với công tác bảo vệ môi trường: Tổ chức tập huấn về công tác BVMT đến người lao động, nâng cao kiến thức hiểu biết về BVMT. Định kỳ và đột xuất kiểm tra, thanh tra về công tác BVMT tại các dự án ĐTXD, nhà máy điện, các phân xưởng sửa chữa. Kịp thời khắc phục các tồn tại (nếu có) trong công tác BVMT theo các quy định của pháp luật về môi trường. Tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ sự cố, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề môi trường của đơn vị; Quán triệt vấn đề BVMT là sự tồn tại của đơn vị, uy tín của doanh nghiệp.

#### **10. Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng**

– Triển khai việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

– Đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về văn hóa doanh nghiệp, đảm bảo sự phong phú về nội dung và hình thức thể hiện và sự chuyên nghiệp trong tổ chức thực hiện.

– Triển khai các hoạt động VHDN gắn với phát triển thương hiệu EVN, Tổng công ty; Chuẩn hóa hành vi ứng xử văn hóa của CBCNV toàn Tổng công ty để xây dựng thành công hình ảnh Tổng công ty là một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

– Tiếp tục phát huy vai trò của người đứng đầu các đơn vị (Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng văn hóa đơn vị), yêu cầu gương mẫu đi đầu trong thực thi VHDN; tạo sự lan tỏa, tác động tích cực đến từng CBCNV trong việc thực hiện VHDN; Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho nhân lực đảm nhiệm công tác VHDN tại đơn vị.

– Tổ chức và phát động các phong trào thi đua, thi đua liên kết gắn kết với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của Tổng công ty và các đơn vị lập thành tích kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống ngành Điện Cách Mạng Việt Nam; Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi theo từng khối, từng lĩnh vực. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích trong các mặt công tác, đồng thời để làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào Hội nghị tổng kết hàng năm.

– Tổ chức Hội thi, phong trào Văn hóa - Văn nghệ, Thể dục - Thể thao góp phần động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CBCNV.

– Tăng cường các hình thức tuyên dương, biểu dương các tập thể, các điển hình tiên tiến qua kênh truyền thông, ấn phẩm, trang thông tin điện tử nội bộ của Tổng công ty và các đơn vị.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
NĂM 2019**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Điện thương phẩm	triệu kWh	73.350
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	8.762
7	Kim ngạch xuất khẩu ( <i>nếu có</i> )	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		
	- Tổn thất điện năng:	%	3,9
	- Giá bán bình quân	đ/kWh	1.679
	- Năng suất lao động:		
	+ Theo SL điện TP	triệu kWh/LĐ	3,58
	+ Theo khách hàng	khách hàng/LĐ	397

\* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.